

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/DS-ST

Ngày: 28-3-2025

V/v Tranh chấp hợp đồng
tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Hồng Thêm.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Huỳnh Anh Thư;

2. Ông Nguyễn Thanh Cần.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Võ Anh Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 361/2024/TLST-DS ngày 09 tháng 10 năm 2024 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-DS ngày 19 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 24/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 3 năm 2025; giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ngân hàng Thương mại Cổ phần S; địa chỉ: 266-268 N, phường V, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Hữu Đ – chức vụ: Chuyên viên quản lý nợ - Phòng Kiểm soát rủi ro; địa chỉ liên hệ: 228 đường 30/4 khu phố 9, phường D, thành phố B, tỉnh Đồng Nai; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 621/GUQ-CNĐN ngày 26/9/2024); Có đơn xin vắng mặt.

- **Bị đơn:** Ông Đoàn Hải M, sinh năm 1956; địa chỉ: Khu phố Tr, phường X, thành phố L, tỉnh Đồng Nai; tạm trú: Nhà trọ Huỳnh Phúc L, tổ 2, khu phố T1, phường Th, thành phố T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 6 năm 2024, các lời khai trong quá trình tham gia tố tụng người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày như sau:

Ngày 20/9/2022, giữa Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Đồng Nai (viết tắt S) và ông Đoàn Hải M ký Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng số 109/2022/T9 (bao

gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và cam kết trong hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng – gọi chung là hợp đồng) và ngày chốt thông báo giao dịch vào ngày 10 hàng tháng. Căn cứ thu nhập của ông M, S đã đồng ý cấp thẻ tín dụng (Loại thẻ Visa Classic số 472074-2332) hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, phiếu cấp mã QR xem biểu phí, lãi, điều khoản, điều kiện phát hành và hướng dẫn sử dụng thẻ tín dụng của S. Ngày 05/10/2022, ông M đã ký Giấy đề nghị yêu cầu được nâng hạn mức sử dụng thẻ lên 100.000.000 đồng và được S chấp thuận. Từ ngày 10/10/2022 đến ngày 10/11/2022, ông M đã thực hiện các giao dịch rút tiền tổng cộng 146.810.000 đồng. Quá trình sử dụng thẻ từ ngày 10/10/2022 đến ngày 10/2/2023, ông M đã thanh toán cho Ngân hàng 48.275.980 đồng. Căn cứ theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng tại trang Website S xác định thứ tự thanh toán tính đến ngày 28/3/2023, ông M đã thanh toán:

- Nợ gốc : 44.097.971 đồng;
- Phí trễ hạn: 235.815 đồng;
- Lãi: 3.643.194 đồng;
- Phí sử dụng thẻ: 299.000 đồng.

Tổng cộng: 48.275.980 đồng.

Từ ngày 11/02/2023 cho đến nay, ông M không thanh toán cho S số tiền đã sử dụng. Do ông M vi phạm nghĩa vụ thanh toán (theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và cam kết khi phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), S đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của ông M và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, đến nay khoản nợ trên đã quá hạn. S yêu cầu các vấn đề sau:

Buộc ông Đoàn Hải M trả cho S tổng số tiền tạm tính đến ngày 28/3/2025 là: 215.095.659 đồng trong đó:

- + Nợ gốc: 102.712.029 đồng;
- + Phí trễ hạn: 1.120.369 đồng;
- + Lãi: 111.141.179 đồng;
- + Phí vượt hạn mức: 122.082 đồng.

Buộc ông Đoàn Hải M có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 29/3/2025 cho đến khi trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Bị đơn ông Đoàn Hải M vắng mặt nhưng có văn bản trình bày ý kiến: ông Đoàn Hải M xác nhận có vay 40.000.000 đồng của Ngân hàng TMCP S. Ông M đồng ý trả tiền nợ gốc và lãi cho S trên số tiền vay là 40.000.000 đồng. Ông M không đồng ý trả tiền nợ gốc và lãi theo yêu cầu của ngân hàng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố T phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và đương sự đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật đúng theo quy định tại Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Bình Dương.

- Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Đồng Nai (gọi tắt là S) khởi kiện ông Đoàn Hải M liên quan đến hợp đồng tín dụng nên quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Đoàn Hải M có địa chỉ tại thành phố T, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố T theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có yêu cầu giải quyết vắng mặt. Bị đơn ông Đoàn Hải M đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ đến lần thứ hai vắng mặt không có lý do nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S, nhận thấy: nguyên đơn và bị đơn có thỏa thuận Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng (Áp dụng cho chủ thẻ là khách hàng cá nhân) số hợp đồng 109/2022/T9 ngày 20/9/2022 với hạn mức tín dụng 50.000.000 đồng; ngày chốt thông báo giao dịch là ngày 10 hàng tháng; lãi suất tại thời điểm làm thẻ 31,2%. Ngày 05/10/2022, ông Đoàn Hải M đề nghị nâng hạn mức sử dụng thẻ lên 100.000.000 đồng và được S chấp thuận. Từ ngày 10/10/2022 đến ngày 10/11/2022, ông M đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền 146.810.000 đồng. Ông M đã thanh toán 48.275.980 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng trên, ông M không trả nợ cho S theo đúng thời hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng là vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên, vi phạm Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng. Do đó, S yêu cầu ông M phải trả nợ gốc và tiền lãi là có cơ sở chấp nhận. Đồng thời, ông M phải tiếp tục thanh toán nợ lãi phát sinh theo quy định tại hợp đồng tín dụng cho đến ngày thanh toán xong khoản nợ gốc.

[4] Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[5] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng.

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH1430 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Đồng Nai đối với ông Đoàn Hải M về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng cụ thể như sau:

Buộc ông Đoàn Hải M có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Đồng Nai tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 28/3/2025 là 215.095.659 đồng (Hai trăm mười lăm triệu không trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm năm mươi chín đồng).

Trong đó: nợ gốc 102.712.029 đồng (Một trăm lẻ hai triệu bảy trăm mười hai nghìn không trăm hai mươi chín đồng); phí trễ hạn: 1.120.369 đồng (Một triệu một trăm hai mươi nghìn ba trăm sáu mươi chín đồng); Lãi: 111.141.179 đồng (Một trăm mười một triệu một trăm bốn mươi một nghìn một trăm bảy mươi chín đồng) và phí vượt hạn mức 122.082 đồng (Một trăm hai mươi hai nghìn không trăm tám mươi hai đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong ông Đoàn Hải M còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng và các giấy nhận nợ.

2. Về án phí:

Ông Đoàn Hải M phải chịu án phí sơ thẩm là 10.754.783 đồng (Mười triệu bảy trăm năm mươi bốn nghìn bảy trăm tám mươi ba đồng).

Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh Đồng Nai không phải chịu án phí, được nhận lại 4.215.400 đồng (Bốn triệu hai trăm mười lăm nghìn bốn trăm đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số: 0004309 ngày 26/9/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Bình Dương.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều

6,7, 7a,7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố T;
- Chi cục THA Dân sự thành phố T;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Thị Hồng Thâm

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Anh Thư Nguyễn Thanh Cần

Võ Thị Hồng Thêm

